|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU  **TRƯỜNG THCS NGUYỄN HUỆ** | **ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT**  **HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017 – 2018**  **MÔN: SINH HỌC 7** |

**Câu 1.**(2,0 điểm)

Kể tên 2 đại diện của ngành động vật nguyên sinh gây bệnh ở người và con đường truyền bệnh của chúng?

**Câu 2.**(1,5 điểm)

Cho các loài động vật sau: Sán lá gan, giun đũa, hải quỳ, giun đất, giun móc câu, trùng roi, trùng sốt rét, thủy tức, đỉa, sán bã trầu, sán dây.

Em hãy sắp xếp các loài ĐV trên vào các ngành động vật đã học theo cấu tạo cơ thể từ đơn giản đến phức tạp?

**Câu 3.**(3,5 điểm)

Vẽ sơ đồ vòng đời của giun đũa? Nêu các biện pháp phòng tránh các bệnh về giun sán kí sinh?

**Câu 4.**(2,0 điểm)

Trình bày đặc điểm cấu tạo ngoài của thủy tức? Thủy tức thải các chất cặn bã ra ngoài bằng cách nào?

**Câu 5.**(1,0điểm)

So sánh hình thức sinh sản của trùng roi và trùng giày?

*---------------------Hết--------------------*

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT TX ĐÔNG TRIỀU  **TRƯỜNG THCS NGUYỄN HUỆ** | **ĐÁP ÁN-BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI KIỂM TRA 1 TIẾT**  **HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017 – 2018**  **MÔN: SINH HỌC 7** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1.**  **(2,0 điểm)** | Kể tên 2 đại diện:  +Trùng sốt rét: Con đường truyền bệnh qua đường máu, muỗi đốt  +Trùng kiết lị: Con đường truyền bệnh qua đường tiêu hóa | 1,0đ  1,0đ |
| **Câu 2**  **(1,5 điểm)** | Sắp xếp đúng:  Ngành động vật nguyên sinh: Trùng roi, trùng sốt rét.  Ngành ruột khoang: Hải quỳ, thuỷ tức.  Ngành giun dẹp: Sán lá gan, sán bã trầu, sán dây.  Ngành giun tròn: Giun móc câu, giun đũa.  Ngành giun đốt: giun đất, đỉa | 0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ |
| **Câu 3**  **(3,5 điểm)** | \* Sơ đồ vòng đời của giun đũa:  Giun đũa (trong ruột người) ⭢ đẻ trứng ⭢ ấu trùng ⭢ theo thức ăn sống ⭢ ấu trùng (ruột non) ⭢ qua máu, tim, gan, phổi ⭢ ruột người.  \* Biện pháp phòng tránh giun sán kí sinh  + Giữ vệ sinh cá nhân và môi trường sống xung quanh sạch sẽ: ăn chín, uống sôi, rửa tay trước khi ăn, không đi chân đất,…..  + Tẩy giun định kì 1 – 2 lần/năm.  + Hiểu rõ đặc điểm và vòng đời của một số loại giun để hạn chế sự lây lan mầm bệnh. | 1,5đ  2,0đ |
| **Câu**  **(2,0 điểm)** | \* Cấu tạo ngoài:  + Hình trụ dài, đối xứng toả tròn  + Phần dưới là đế ⭢ bám  + Phần trên có lỗ miệng, xung quanh có tua miệng  \* Thủy tức thải bó qua miệng | 1,5đ  0,5đ |
| **Câu**  **(1,0 điểm)** | \* Giống nhau: Đều sinh sản vô tính bằng cách phân đôi  \* Khác nhau:  - Trùng roi: Phân đôi theo chiều dọc cơ thể  Không sinh sản hữu tính  - Trùng giày: Phân đôi theo chiều ngang cơ thể  Sinh sản hữu tính theo kiểu tiếp hợp | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |
| **Tổng** | | **10đ** |